TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2018
"Về việc Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phiến
2. Ông Đỗ Minh Tân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2018 về việc "Tranh chấp Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **77**/2018/QĐXX- ST ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Tô Thị Ánh Th – sinh năm 1979
Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
Bị đơn: Quang Hữu Ng – sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Thị Ánh Th, trình bày:

Chị Th và anh Ng có quen biết trước, đến năm 2003 tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 282, quyển số 01/2004 ngày 14/12/2004, sau khi kết hôn chị Th sống bên gia đình anh Ng khoảng 01 năm rồi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, anh Ng lo chạy xe tải có lúc ở chung nhà với chị Th, có lúc anh Ng ở nhà cha mẹ ruột anh Ng, chị Th và anh Ng không thể sống chung với nhau được nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cải với nhau, chị và anh Ng đã ly thân khoảng năm 2017 cho đến nay, chị Th thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Th xin ly hôn với anh Quang Hữu Ng.

- Về con chung : có 02 người con tên: Quang Th – sinh ngày 04/11/2004 và Quang Thanh Th – sinh ngày 19/10/2009 hiện cháu Th và cháu Th đang sống chung với chị Th, chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn: anh Quang Hữu Ng, trình bày: Anh và chị Th có quen biết nhau và có làm lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, thời gian đầu sống chung nhà cha mẹ anh Ng khoảng một năm, sau đó về nhà cha mẹ ruột chị Th sinh sống, đến khoảng năm 2017 thì ly thân với nhau cho đến nay. Anh Ng cho rằng chị Th thường đi chơi bạn bè, nhưng không biết đi đâu, cũng không nói rõ với anh Ng. Do đó, anh Ng và chị Th gặp nhau thường cự cãi, có lần anh Ng đánh chị Th, xuất phát từ việc anh Ng đánh chị Th nên chị Th xin ly hôn với anh Ng, anh Ng đồng ý ly hôn với chị Th, nhưng chị Th phải nuôi hai con đủ 18 tuổi chị Th mới có chồng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tô Thị Ánh Th được ly hôn với anh Quang Hữu Ng, chấp nhận chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quang Th và Th, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát huyện, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong thời gian chị Tô Thị Ánh Th khởi kiện anh Quang Hữu Ng có mặt tại địa phương cho đến nay và có xác nhận của Công an xã Tân Nhuận Đông ngày 18/01/2018. Anh Ng đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập,

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp vận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, nhưng anh Ng đều vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 23/7/2018 anh Quang Hữu Ng có mặt tham gia phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* chị Th và anh Ng thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được 02 người con là Quang Th – sinh ngày 04/11/2004 và Quang Thanh Th – sinh ngày 19/10/2009 sau đó phát sinh mâu thuẩn, anh Ng lái xe tải, không thường xuyên về gia đình chị Th, anh Ng ở bên gia đình cha mẹ ruột anh Ng. Chị Th và anh Ng gặp thì cự cải trong gia đình, do bất đồng quan điểm, hiện chị Th đang sống chung nhà cha mẹ ruột cùng 02 con từ năm 2005 cho đến khoảng năm 2017 thì ly thân với nhau cho đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị Th và anh Ng không còn, mâu thuẩn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th quyết định ly hôn với anh Ng. Anh Ng đồng ý ly hôn với chị Th, nhưng chị Th phải nuôi hai con đến đủ 18 tuổi thì mới có chồng. Ý kiến trình bày của anh Ng, Hội đồng xét xử giải thích việc kết hôn và ly hôn do nam – nữ tự quyết định, sau khi ly hôn nam được quyền có vợ, nữ được quyền có chồng, về con chung, người nhận nuôi con chung sau khi ly hôn mà không có điều kiện nuôi con thì có quyền thay đổi người nuôi con chung.

Tòa án lấy lời khai của cháu Quang Th và cháu Quang Thanh Th, từ khi sinh ra hai cháu sống chung với chị Th ở nhà ông bà ngoại sinh sống cho dến nay, nguyện vọng của hai cháu là tiếp tục được sống với chị Th sau khi cha mẹ ly hôn.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình qui định:

" Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành, thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

[3] Về con chung*:* có 02 người con tên: Quang Th – sinh ngày 04/11/2004 và Quang Thanh Th – sinh ngày 19/10/2009 hiện cháu Th và cháu Th đang sống chung với chị Th. Chị Th yêu cầu được nuôi cháu Quang Th và cháu Quang Thanh Th sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6]Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Do đó, Chị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu Ly hôn của chị Tô Thị Ánh Th, chị Tô Thị Ánh Th được ly hôn với anh Quang Hữu Ng.

- Về con chung: có 02 người con tên: Quang Th – sinh ngày 04/11/2004 và Quang Thanh Th – sinh ngày 19/10/2009 hiện cháu Th và cháu Th đang sống chung với chị Th, chị Th được quyền tiếp tục nuôi cháu Quang Th và cháu Quang Thanh Th sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Anh Ng được quyền đến thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Quang Th và cháu Quang Thanh Th, gia đình chị Th và chị Th không được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung*:* không có.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Tô Thị Ánh Th phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th đã nộp ngày 02/02/2018 theo biên lai số 02852 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, số tiền này được chuyển thành án phí hôn nhân gia đình chị Th phải nộp (chị Th đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Huyện (1);
- THADS Huyện (1);
- Lưu Văn phòng (1);
- Lưu HSVA (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Trương Thế Trung